

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 618 /CYT-NVYD&TTBYT
V/v tổng hợp và báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đàm phán giá và đấu thầu tập trung cấp Quốc gia

Hà Nội, ngày 8 tháng 08 năm 2016

Kính gửi:



- Các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa GTVT;
- Các Trung tâm y tế chuyên ngành GTVT.

Thực hiện Công văn số 5749/BYT-KHTC ngày 26/7/2016 của Bộ Y tế tổng hợp và báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đàm phán giá và đấu thầu tập trung cấp Quốc gia. Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Tổng hợp và báo cáo về Cục Y tế GTVT nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá cho thời gian 36 tháng và phân chia tiền độ cung cấp thuốc chi tiết theo từng quý, năm.

Báo cáo nhu cầu phải lập theo đúng các nội dung tại Công văn số 5749/BYT-KHTC và Mẫu báo cáo dành cho cơ sở khám chữa bệnh kèm theo Công văn này (Nội dung chi tiết Công văn số 5749/BYT-KHTC và Mẫu báo cáo truy cập tại địa chỉ <http://cucytegiaothong.mt.gov.vn>).

2. Báo cáo tóm tắt tình hình áp dụng kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại địa phương trong 02 năm (2014, 2015) và các vướng mắc gặp phải đối với hình thức mua thuốc tập trung cấp địa phương trong thời điểm hiện tại khi Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập có hiệu lực.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương gửi Báo cáo về Cục (qua Phòng Nghiệp vụ Y dược và Trang thiết bị y tế) trước ngày 11/8/2016 để Cục tổng hợp gửi Bộ Y tế. /.

Nơi nhận:

- Như trên (Qua website Cục Y tế GTVT);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NVYD&TTBYT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Thành Lâm

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5749**/BYT-KHTC

Hà Nội, ngày **26** tháng 7 năm 2016

V/v tổng hợp và báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đàm phán giá và đấu thầu tập trung cấp Quốc gia.

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VĂN TÀI
CÔNG VĂN ĐẾN
08-08-2016
Số: **1224**.....

Kính gửi:

Nguyễn Đức Thạch Lâm
chủ trì

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Y tế các bộ/ngành
- Các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế

Nguyễn Văn Tuấn
26/02/2016
Chuyên phòng
NVYD - TTBYT
Các n/cứu và
Có ý kiến
đề xuất các
đề tài
ngành thực hiện
về báo cáo
đúng tiến độ

Theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung và quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập (Thông tư 11); Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá (Thông tư 09), đơn vị mua sắm tập trung thuốc Quốc gia có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đàm phán giá và đấu thầu tập trung cấp Quốc gia.

Trong khi chờ đơn vị mua sắm tập trung thuốc Quốc gia được thành lập và đi vào hoạt động, Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các bộ/ngành, các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế triển khai ngay một số nội dung sau:

1. Tổng hợp và báo cáo về Bộ Y tế nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia (thuộc Mục A Phụ lục II của Thông tư 09) và danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá (thuộc Phụ lục IV của Thông tư 09) cho thời gian 36 tháng và phân chia tiến độ cung cấp thuốc chi tiết theo từng quý, năm.

Báo cáo nhu cầu phải lập theo đúng Mẫu báo cáo kèm theo công văn này. Riêng đối với Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các bộ, ngành: Phải tổ chức thẩm định, rà soát nhu cầu thuốc của từng cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý trước khi tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế. Ngoài tổng hợp nhu cầu chung, phải gửi kèm báo cáo nhu cầu thuốc đã được thẩm định của từng cơ sở y tế trực thuộc.

Riêng các thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia sử dụng kinh phí các chương trình, dự án thuộc mục B phụ lục II của Thông tư 09: trước mắt Bộ Y tế giao cho các đơn vị thực hiện các chương trình, dự án tiếp tục thực hiện đấu thầu thuốc cho các chương trình, dự án như hiện nay. Trường hợp không mua bằng nguồn kinh phí của các chương trình, dự án mà mua từ nguồn thu của các dịch vụ kỹ thuật y tế của cơ sở y tế thì thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 của Thông tư 11.

2. Hiện nay Bộ Y tế đang triển khai việc tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và thuốc thuộc danh mục đàm phán giá. Trong khi chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố, đề nghị các cơ sở y tế nghiên cứu và thực hiện việc đấu thầu theo đúng quy định tại Khoản 6 Điều 35 của Thông tư 11 để bảo đảm đủ thuốc cho hoạt động khám, chữa bệnh của cơ sở y tế.

3. Trường hợp các thuốc nêu tại mục 1 của công văn này đã có kết quả đấu thầu trước ngày 01/7/2016 thì cơ sở y tế được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký với nhà thầu trúng thầu theo đúng các quy định hiện hành và quy định tại Khoản 6 Điều 35 của Thông tư 11.

Trong trường hợp này, khi tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá để gửi về Bộ Y tế, đề nghị các cơ sở y tế phải trừ đi phần đơn vị đã ký hợp đồng mua thuốc và phải có thuyết minh cụ thể (ví dụ: nhu cầu 3 năm là 400.000 viên, cơ sở y tế đã đấu thầu và ký hợp đồng cung ứng thuốc từ 01/6/2016 đến 01/7/2017 là 120.000 viên, dự kiến sử dụng trong năm 2016 là 50.000 viên, còn 70.000 viên chuyển sang năm 2017 thì nhu cầu chỉ tổng hợp 400.000 viên - 70.000 viên = 330.000 viên).

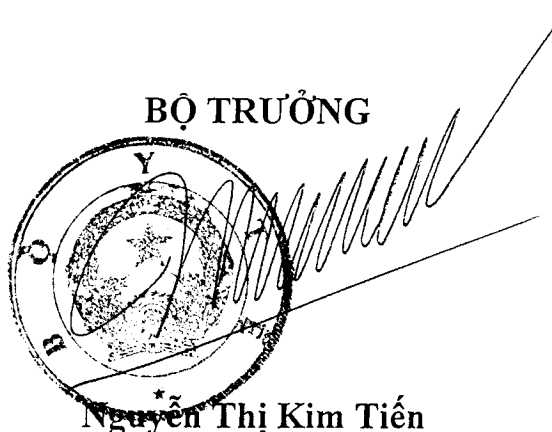
4. Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cơ sở y tế đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2016, trong đó có bao gồm các thuốc nêu tại Khoản 1 của công văn này thì tùy thuộc vào thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu của cơ sở y tế để thực hiện theo các quy định tại Điều 38 của Thông tư 11.

Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các bộ/ngành, các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế triển khai thực hiện. Báo cáo gửi về Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 15/8/2016 (File điện tử gửi về: dauthau.khtc@moh.gov.vn). Nếu quá thời hạn trên mà Bộ Y tế không nhận được báo cáo, Bộ Y tế sẽ không chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, các sở y tế, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc không có thuốc sử dụng cho việc khám, chữa bệnh của đơn vị mình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Cục QL Dược; Cục QL KCB;
- Vụ BHYT;
- Lưu: VT, KHTC2.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiên

Đơn vị báo cáo:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá

1. Danh mục thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế ban hành được áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Cerebrolysin	215,2mg/ml x5ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
		215,2mg/ml x10ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
2	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
3	Rituximab	10mg/ml x 50ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
4	Sorafenib tosylate	200mg	Uống	Viên																

2. Danh mục thuốc có từ 1 đến 2 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO -GMP được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
2	Oxaliplatin	50mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
3	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
4	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																

Lưu ý:

Ngoài báo cáo tổng hợp trên, riêng đối với SYT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Y tế các bộ, ngành phải báo cáo chi tiết nhu cầu thuốc của từng cơ sở y tế trực thuộc.

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....., ngày ____ tháng ____ năm 2016

Thủ trưởng đơn vị báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị báo cáo:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá

I. Tổng nhu cầu sử dụng cho toàn bộ Sở Y tế/ Y tế các bộ ngành

1. Danh mục thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế ban hành được áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019			
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III
1	Cerebrolysin	215,2mg/ml x5ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
		215,2mg/ml x10ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
2	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
3	Rituximab	10mg/ml x 50ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
4	Sorafenib tosylate	200mg	Uống	Viên															

2. Danh mục thuốc có từ 1 đến 2 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO -GMP được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019			
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
2	Oxaliplatin	50mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
3	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															
4	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng															

II. Cơ sở khám chữa bệnh:.....

1. Danh mục thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế ban hành được áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Cerebrolysin	215,2mg/ml x5ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
		215,2mg/ml x10ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
2	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
3	Rituximab	10mg/ml x 50ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
4	Sorafenib tosylate	200mg	Uống	Viên																

2. Danh mục thuốc có từ 1 đến 2 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO -GMP được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
2	Oxaliplatin	50mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
3	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																
4	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ổng																

III. Cơ sở khám chữa bệnh:.....

1. Danh mục thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc do Bộ Y tế ban hành được áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Cerebrolysin	215,2mg/ml x5ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
		215,2mg/ml x10ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
2	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
3	Rituximab	10mg/ml x 50ml	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
4	Sorafenib tosylate	200mg	Uống	Viên																

2. Danh mục thuốc có từ 1 đến 2 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO -GMP được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận áp dụng hình thức đàm phán giá:

ST	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	ĐV tính	Tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
						Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
2	Oxaliplatin	50mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
3	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																
4	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Chai/Lọ/Ống																

Lưu ý:

Ngoài báo cáo tổng hợp trên, riêng đối với SYT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Y tế các bộ, ngành phải báo cáo chi tiết nhu cầu thuốc của từng cơ sở y tế trực thuộc.

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....., ngày ____ tháng ____ năm 2016

Thủ trưởng đơn vị báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị báo cáo:

Mẫu dành cho đơn vị trực thuộc Bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đầu thầu tập trung cấp Quốc gia

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	ĐV tính	Số lượng tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019						
							Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																		
2	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																		
3	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																		
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																		
4	Capecitabin	500mg	Viên Uống	Nhóm 1	Viên																		
				Nhóm 2	Viên																		
				Nhóm 3	Viên																		
				Nhóm 5	Viên																		
5	Anastrozol	1mg	Viên Uống	Nhóm 1	Viên																		
				Nhóm 2	Viên																		
				Nhóm 3	Viên																		
				Nhóm 5	Viên																		

Lưu ý: Đơn vị dự trữ mặt hàng nào thì điền số lượng vào cột “Số lượng”, mặt hàng không dự trữ thì cột “Số lượng” để trống
Yêu cầu không được thêm hoặc bớt dòng, cột của biểu mẫu dự trữ

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....., ngày ____ tháng ____ năm 2017

Thủ trưởng đơn vị báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

III. Cơ sở khám chữa bệnh:.....

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế/Đường dùng	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	ĐV tính	Số lượng tổng cộng 3 năm	Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
							Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Docetaxel	80mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																
2	Oxaliplatin	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																
3	Paclitaxel	100mg	Dung dịch Tiêm/truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống																
				Nhóm 5	Chai/Lọ/Ống																
4	Capecitabin	500mg	Viên Uống	Nhóm 1	Viên																
				Nhóm 2	Viên																
				Nhóm 3	Viên																
				Nhóm 5	Viên																
5	Anastrozol	1mg	Viên Uống	Nhóm 1	Viên																
				Nhóm 2	Viên																
				Nhóm 3	Viên																
				Nhóm 5	Viên																

Lưu ý: Đơn vị dự trữ mặt hàng nào thì điền số lượng vào cột “Số lượng”, mặt hàng không dự trữ thì cột “Số lượng” để trống

Yêu cầu không được thêm hoặc bớt dòng, cột của biểu mẫu dự trữ

Ngoài báo cáo tổng hợp trên, riêng đối với SYT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Y tế các bộ, ngành phải báo cáo chi tiết nhu cầu thuốc của từng cơ sở y tế trực thuộc.

____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

....., ngày ____ tháng ____ năm 2016

Thủ trưởng đơn vị báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)